

**SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN NÔNG THÔN TRÀ VINH**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5803000028 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh*

*cấp lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2006)*

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch số 770/TB-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán*

*Hà Nội cấp ngày 24 tháng 08 năm 2010)*

### **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**1. Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh**

*Địa chỉ: Khóm 1, phường 9, thị xã Trà Vinh*

*Điện thoại: 074.3850015*

*Fax: 0743.850017*

**2. Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)**

*Địa chỉ : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội*

*Điện thoại : (84.4) 3 9741865*

*Fax: (84.4) 3 9741761*

**3. Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:**

*Địa chỉ: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh*

*Điện thoại : (84.8) 3 8209986*

*Fax: (84.8) 3 8209993*

### **PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

□ **Họ tên** : Bà Lê Thị Khê

□ **Chức vụ** : Phó Giám Đốc phụ trách tài chính

□ **Điện thoại** : (074) 3.680.076

**Fax:** (074) 3.850.017

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN NÔNG THÔN TRÀ VINH**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số **5803000028** do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2006)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần  
**Tổng số lượng ĐKGD:** 5.280.000 cổ phần  
**Tổng giá trị ĐKGD:** 52.800.000.000 đồng  
(tính theo mệnh giá)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

❖ **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**

- ❑ Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, Q5, Tp.Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 838 9099
- ❑ Fax: (848) 3 838 9119

**TỔ CHỨC TƯ VẤN :**

❖ **Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc)**

- ❑ Trụ sở chính : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
- ❑ Điện thoại: (84.4) 3 9741865
- ❑ Fax: (84.4) 3 9741761

❖ **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

- ❑ 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 8209986
- ❑ Fax: (84.4) 3 8209993
- ❑ Website : [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>- 6 -</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	- 6 -
2. Rủi ro về luật pháp .....	- 6 -
3. Rủi ro đặc thù .....	- 6 -
4. Rủi ro khác.....	- 7 -
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>- 7 -</b>
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:.....	- 7 -
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: .....	- 7 -
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>- 7 -</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>- 8 -</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	- 8 -
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	- 9 -
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	- 12 -
4. Danh sách cổ đông.....	- 13 -
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: .....	- 15 -
6. Hoạt động kinh doanh: .....	- 15 -
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: .....	- 18 -
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành: .....	- 20 -
9. Chính sách đối với người lao động: .....	- 20 -
10. Chính sách cổ tức.....	- 21 -
11. Tình hình hoạt động tài chính:.....	- 21 -
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....	- 25 -
13. Tài sản .....	- 32 -
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo: .....	- 33 -

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch .....	- 34 -
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:.....	- 34 -
<b>V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>- 34 -</b>
1. Loại cổ phiếu:.....	- 34 -
2. Mệnh giá:.....	- 34 -
3. Tổng số chứng khoán ĐKGD: .....	- 34 -
4. Phương pháp tính giá:.....	- 34 -
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: .....	- 35 -
6. Các loại thuế có liên quan .....	- 35 -
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>- 35 -</b>
1. Tổ chức cam kết hỗ trợ .....	- 35 -
2. Tổ chức kiểm toán .....	- 35 -
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>- 36 -</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông thời điểm 25/01/2010.....	- 13 -
Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 25/01/2010 .....	- 14 -
Bảng 3 : Danh sách cổ đông sáng lập .....	- 14 -
Bảng 4: Cơ cấu các loại chi phí năm 2007, 2008 và năm 2009 .....	- 17 -
Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh:.....	- 18 -
Bảng 6: Phân loại lao động .....	- 20 -
Bảng 7: Số dư các quỹ.....	- 22 -
Bảng 8: Các khoản phải thu .....	- 23 -
Bảng 9: Các khoản phải trả .....	- 23 -
Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	- 24 -
Bảng 11: Tình hình tài sản cố định .....	- 32 -
Bảng 12: Tình hình đất đai nhà xưởng:.....	- 32 -
Bảng 13: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh Năm 2010.....	- 33 -

## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Bước vào năm 2009, nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm thu hẹp đáng kể thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội khác của nước ta.

Theo đà suy giảm kinh tế những tháng cuối năm 2008, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý I/2009 chỉ đạt 3,14%, là quý có tốc độ tăng thấp nhất trong nhiều năm gần đây; nhưng quý II, quý III và quý IV của năm 2009, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước đã nâng dần lên lần lượt là 4,46%; 6,04% và 6,9%. Tính chung cả năm 2009, tổng sản phẩm trong nước tăng 5,32%, bao gồm: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,83%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,52%; khu vực dịch vụ tăng 6,63%.<sup>1</sup>

Tuy nhiên, bước vào năm 2010, tình hình kinh tế đã được cải thiện rõ rệt. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2010 ước tính tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý I tuy chưa bằng mục tiêu tăng 6,5% đề ra cho cả năm nhưng cao hơn nhiều so với quý I/2009, chứng tỏ nền kinh tế nước ta đang tiếp tục phục hồi và tăng trưởng nhanh dần.<sup>2</sup>

### **2. Rủi ro về luật pháp**

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký Công ty đại chúng thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán, Nghị định và các Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: Luật Quản lý thuế, thuế Thu nhập doanh nghiệp...

### **3. Rủi ro đặc thù**

Đặc thù của ngành kinh doanh điện là giá mua và bán điện phụ thuộc vào sự điều chỉnh giá của Nhà nước (điều chỉnh rất khó khăn và chậm chạp do giá điện ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng triệu hộ gia đình). Biến động về giá bán điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty điện. Trong khi đó, giá thành sản xuất điện không ngừng tăng lên do chi phí đầu vào tăng và sẽ tăng với tốc độ cao hơn nhiều lần mức độ tăng giá bán điện.

---

<sup>1</sup> Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam tại địa chỉ: <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=507&ItemID=9449>

<sup>2</sup> Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam tại địa chỉ: <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=507&ItemID=9611>

#### **4. Rủi ro khác**

Những nhân tố rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức đăng ký giao dịch:**

**Ông Trương Văn Định** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

**Bà Lê Thị Khê** Chức vụ: Phó Giám Đốc Phụ trách Tài chính

**Bà Hồ Thị Á** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Duy Bảo**

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Tp.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh cung cấp.

## **III. CÁC KHÁI NIỆM**

- Công ty: Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh
- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh
- Tổ chức tư vấn: Công ty Chứng khoán Công thương Chi nhánh Tp. HCM (VietinBankSc – HCM Br)
- Sở GDCK HN: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát

- BCTC: Báo cáo tài chính
- DT: Doanh thu
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- TSCĐ: Tài sản cố định
- VDL: Vốn điều lệ
- ĐKGD: Đăng ký giao dịch

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

###### **a) Tổng quan**

- Tên gọi : **Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh**
- Tên giao dịch quốc tế: **Tra Vinh Rural Electric Development Joint Stock Company**
- Trụ sở chính: Khóm 1, Phường 9, Thị Xã Trà Vinh ,Tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: (074) 3680076
- Fax: (074) 3850017

###### **b) Quá trình hình thành và phát triển :**

Tháng 04 năm 1996 Ban Quản lý Điện nông thôn Trà Vinh được UBND tỉnh quyết định thành lập, đi vào hoạt động trên cơ sở tiếp nhận 02 Phòng Điện lực của huyện Châu Thành và huyện Càng Long, quản lý được trên dưới 5.000 hộ sử dụng điện, cơ sở vật chất nghèo nàn, phải thuê trụ sở làm việc, đội ngũ CBCNV rất mỏng, bộ máy hoạt động chỉ có 02 phòng, 02 trạm và đến tháng 08/1996 thành lập được 01 Đội thi công, hoạt động với nguồn vốn gần 500 triệu đồng.

Ban Quản lý Điện nông thôn hoạt động được 06 tháng thì đến tháng 10/1996 UBND tỉnh có Quyết định số 1476/QĐ-UBT về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước “Công ty Phát triển Điện nông thôn”. Từ đó với sự lãnh đạo điều hành của Ban Giám đốc và sự nỗ lực phấn đấu của CBCNV đã từng bước đưa doanh nghiệp phát triển lớn mạnh cả về cơ sở vật chất lẫn nhân lực, đến nay cơ sở vật chất, trụ sở làm việc tương đối khang trang, đã xây dựng được 06 Trạm quản lý Điện nông thôn.

Ngày 06 tháng 04 năm 2006 Công ty Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài. Sau phiên đấu giá, số cổ phần được bán ra là 5.280.000 cổ phần.



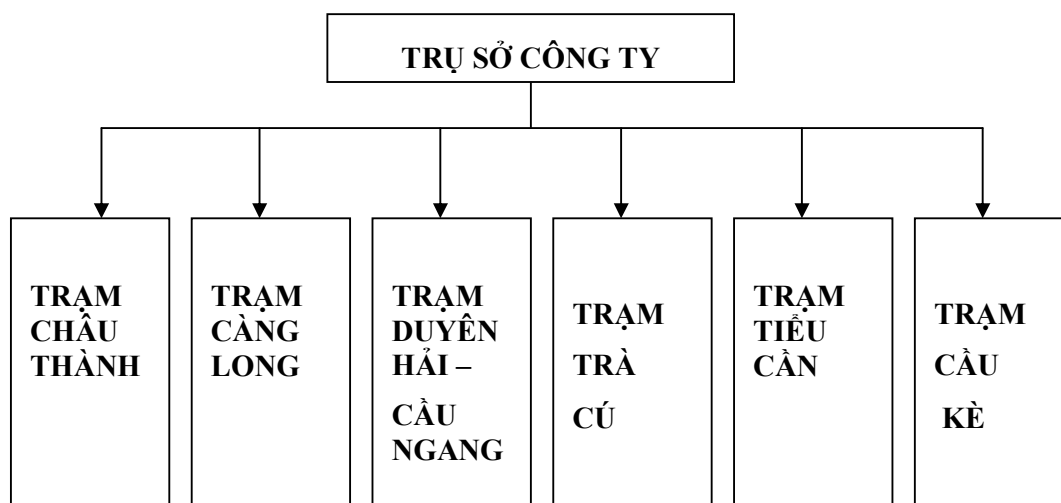
Ngày 13 tháng 07 năm 2006, Sở Kế hoạch & Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5803000028 cho Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh với số vốn điều lệ 52.800.000.000 đồng.

**c) Lĩnh vực hoạt động**

- Đầu tư xây dựng, phát triển các công trình điện;
- Kinh doanh mua bán điện, vật tư chuyên ngành điện;
- Thiết kế các công trình đường dây hạ thế, dây nhánh khách hàng và điện dân dụng;
- Thi công các công trình đường dây điện trung thế, lắp trạm biến thế, đường dây điện hạ thế và dây nhánh khách hàng.

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**

a. Công ty Cổ Phần Phát Triển Điện Nông Thôn Trà Vinh được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty như sau:



Hiện nay Công ty có 06 Trạm Quản Lý Điện trực thuộc:

1/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Châu Thành: Địa chỉ: Khóm 2 Thị Trấn Châu Thành

2/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Trà Cú: Địa chỉ: Ấp Soài Thum – Ngãi Xuyên – Trà Cú

3/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Duyên Hải – Cầu Ngang: Địa chỉ: Khóm 2, Thị Trấn Duyên Hải

4/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Tiểu Cần: Địa chỉ: Khóm 3 – Thị Trấn Tiểu Cần

5/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Càng Long: Địa chỉ: Thị Trấn Càng Long

6/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Cầu kè: Địa chỉ: Ấp Chông nô 1 – Xã Hoà Tân – Huyện Cầu Kè.

3/ Cơ cấu tổ chức :

Công ty Cổ Phần Phát Triển Điện Nông Thôn Trà Vinh có bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình Công ty Cổ Phần bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông cơ quan có quyền lực cao nhất của Công Ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản Trị, ban Kiểm soát và của các kiểm toán viên.

- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản Trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám Đốc.

- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng Quản trị không ít hơn 3 người và không nhiều hơn 11 người. Hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty có 5 thành viên, với nhiệm kỳ 5 năm.

- Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

- Giám đốc là người điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Giám Đốc phụ trách kỹ thuật là người giúp việc cho Giám Đốc, được Giám Đốc ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Giám Đốc và pháp luật về lĩnh vực kỹ thuật, trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động kỹ thuật.

- Phó Giám Đốc Phụ trách tài chính, kế hoạch kinh doanh là người giúp cho giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính và chiến lược kinh doanh của công ty, được giám đốc ủy quyền, chịu trách nhiệm trước giám đốc về lĩnh vực tài chính, kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Phó Giám Đốc phụ trách nhân sự là người làm tham mưu giúp việc cho giám đốc và chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc công ty về kết quả công tác tổ chức nhân sự theo đúng qui định của nhà nước và nội quy, quy chế của công ty về các vấn đề sau:

- + Nghiên cứu và hoạch định tài nguyên nhân sự
- + Tuyển dụng đào tạo và phát triển nhân sự.

+ Quản trị tiền lương.

❖ Các Phòng ban :

**Phòng Tổ Chức – Hành Chánh:** gồm 4 CBCNV, trong đó có 1 trưởng phòng tham mưu cho Phó Giám Đốc nhân sự về các nhiệm vụ: tuyển dụng, điều hành nhân sự; Giải quyết các chế độ chính sách cho nhân viên lao động tiền lương, tiền thưởng . . . ; Tiếp nhận công văn đi đến, lưu trữ bảo mật hồ sơ gốc; Quản lý và điều động các phương tiện vận chuyển hàng hoá và công tác.

**Phòng Kế toán – Tài vụ:** Gồm 06 CBCNV trong đó có 01 kế toán trưởng. Kế toán trưởng phụ trách tài vụ tham mưu cho phó Giám Đốc tài chính về thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty, Xây dựng kế hoạch tài chính đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của nhà nước và công ty.

**Phòng Kế hoạch kinh doanh:** gồm 6 CBCNV, trong đó có một trưởng phòng và 1 phó phòng phụ trách kinh doanh quản lý khách hàng, in phát hành hoá đơn tiền điện, phiếu thu trả chậm, theo dõi kiểm tra các biến động về sản lượng điện mua vào ,bán ra, kiểm tra áp giá đúng mục đích sử dụng theo qui định mua vào bán ra, theo dõi kiểm tra tỷ lệ tổn thất điện năng, đề xuất biện pháp xử lý.

**Phòng Kỹ thuật – Vật tư:** gồm 8 CBCNV trong có 01 trưởng phòng, 02 phó phòng có nhiệm vụ tham mưu cho phó Giám Đốc Phụ trách kỹ thuật về khảo sát thiết kế, giám sát, lập dự toán các công trình xây dựng mới, cải tạo sửa chữa, nâng cấp lưới điện đảm bảo an toàn điện và chống thất thoát điện năng kết hợp sở Công Nghiệp, ngành điện mở lớp tập huấn về kiểm tra viên điện lực và an toàn điện.

❖ 06 trạm Quản Lý Điện trực thuộc Công ty:

1/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Châu Thành: gồm 26 CBCNV trong đó có 01 trưởng trạm, 01 phó trạm, 1 Tổ Trưởng tổ kỹ thuật.

2/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Trà Cú: gồm 17 CBCNV trong đó có 01 trưởng trạm, 01 phó trạm, 1 Tổ Trưởng tổ kỹ thuật.

3/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Duyên Hải – Cầu Ngang: gồm 18 CBCNV trong đó 01 trưởng trạm, 01 phó trạm, 1 Tổ Trưởng tổ kỹ thuật.

4/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Tiểu Cần: 19 CBCNV trong đó 01 trưởng trạm, 01 phó trạm, 1 Tổ Trưởng tổ kỹ thuật.

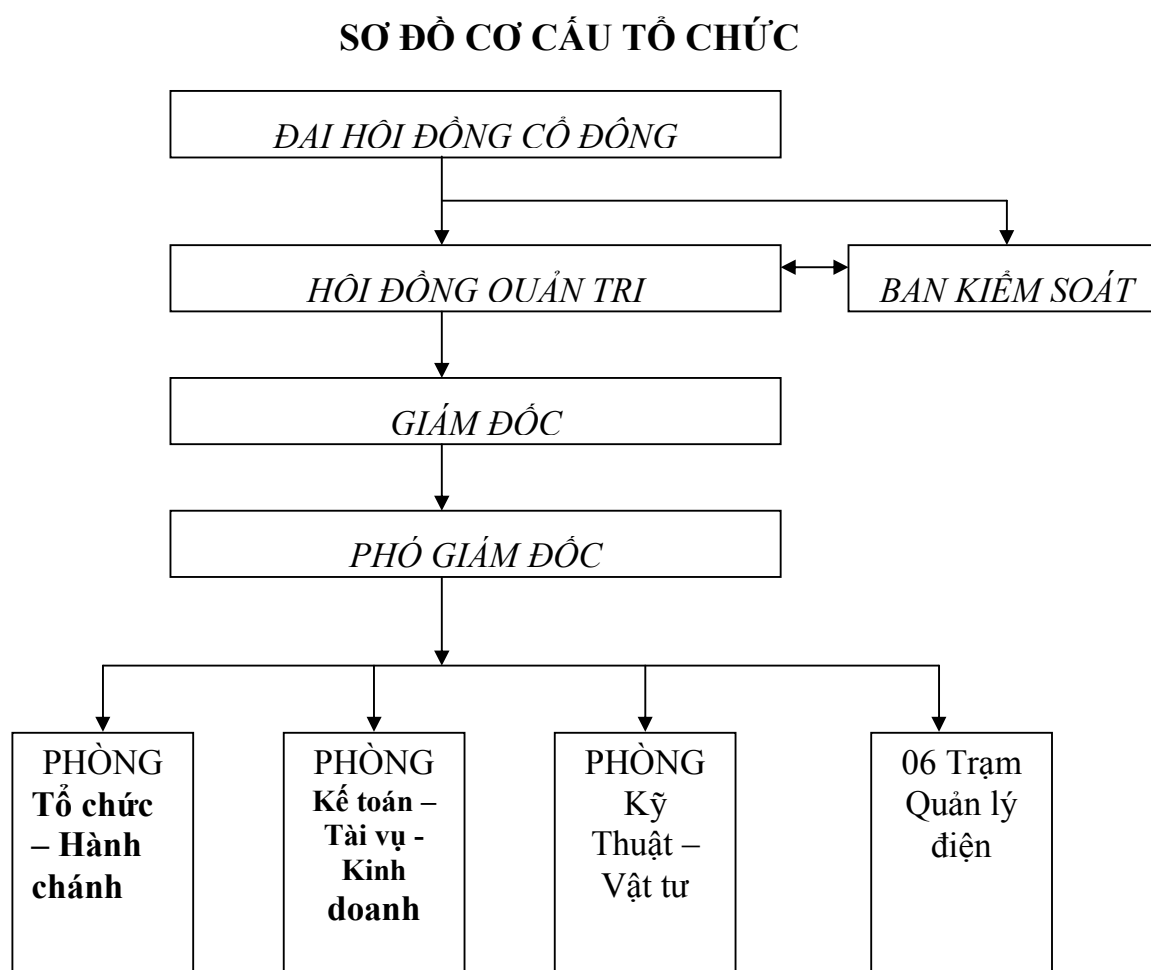
5/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Càng Long: 19 CBCNV trong đó có 01 trưởng trạm, 01 phó trạm, 1 Tổ Trưởng tổ kỹ thuật.

6/ Trạm Quản Lý Điện Nông Thôn Cầu kè: 17 CBCNV trong đó 01 trưởng trạm, 01 phó trạm, 1 Tổ Trưởng tổ kỹ thuật.

06 Trạm quản lý điện trực thuộc Công Ty là đơn vị hạch toán báo sổ, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn: trực tiếp quản lý, vận hành mạng lưới điện hạ áp, khách hàng sử dụng trên địa

bàn huyện trạm quản lý, đảm bảo kỹ thuật, an toàn điện theo qui định hiện hành của nhà nước; Thi công các công trình đường dây trung thế, lắp trạm biến thế, đường dây điện hạ thế và dây nhánh khách hàng để khai thác kinh doanh điện thuộc các đối tượng trên địa bàn huyện; Kết hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra các hành vi vi phạm qui định về điện và đề xuất thủ trưởng các cơ quan chức năng xử lý theo qui định Nhà nước; Áp giá điện đúng đối tượng theo qui định của chính phủ; Quyết toán hoá đơn tiền điện về Công ty; Ký hợp đồng mua bán điện với khách hàng; Cài tạo nâng cấp lưới điện hạ thế.

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**



#### **a. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và

ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

**b. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có 05 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm.

**c. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

**d. Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc và 1 Phó Giám. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**4. Danh sách cổ đông****Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông thời điểm 25/01/2010**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng số CP	% Vốn điều lệ
1	Trong nước	123	5.280.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>123</b>	<b>5.280.000</b>	<b>100%</b>
1	Trong Công ty	107	3.766.272	71,33%
2	Ngoài Công ty	16	1.513.728	28,67%
<b>Tổng</b>		<b>123</b>	<b>5.280.000</b>	<b>100%</b>

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP PHÁT TRIỂN ĐIỆN NÔNG THÔN TRÀ VINH****Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 25/01/2010**

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN	106000737	15 A Trần Khánh Dư, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.484.972	66,00%
2	Công ty đầu tư IPA	0103021608	59 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN	1.150.528	21,79%
3	Phan Thị Mến	015133353	Vũ Bình, Kiến Xương, Thái Bình	300.000	5,68%
<b>Tổng cộng</b>				<b>4.935.500</b>	<b>93,48%</b>

**Bảng 3 : Danh sách cổ đông sáng lập**

(Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5803000028 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch & Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh cấp ngày 13 tháng 07 năm 2006)

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Trương Văn Định	334511156	Số 62A Phạm Ngũ Lão, phường 1, thị xã Trà Vinh	2.439.480		Đại diện
				29.800		Cá nhân
2	Hồ Thị Á	334079753	Khóm 1, phường 8, T.xã Trà Vinh	1.045.492		Đại diện vốn NN
3	Phan Thanh Nữ		Khóm 2, thị trấn Châu Thành, Trà Vinh	14.900		
4	Lê Thị Khê	334554898	Khóm 2, thị trấn Châu Thành, Trà Vinh	15.200		
5	Đặng Văn Lành	334552234	Xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	16.300		
6	Lê Thị Ngọc Hằng	334760648	Xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	2.700		
7	Vũ Hiền	011499184	Số 5, Ngõ 178, Phố Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	949.530		
8	Hà Khánh Thủy	022644996	170 Triệu Quang Phục, P11, Q5, Tp.HCM	500.000		
<b>Tổng cộng</b>						

*Ghi chú: Cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5803000028 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch & Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh cấp ngày 13 tháng 07 năm 2006. Do vậy, đến ngày 13/07/2009 đã hết thời hạn 03 năm, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ và các cổ đông được tự do chuyển nhượng theo quy định.*

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

**5.1. Công ty mẹ**

- ❖ Tên giao dịch: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
- ❖ Tên giao dịch quốc tế: State Capital Investment Corporation.
- ❖ Tên viết tắt: SCIC
- ❖ Giấy CNĐKKD số: 106000737 do Sở KHĐT Tp.Hà Nội cấp ngày 18/12/2008
- ❖ Vốn điều lệ: 5.000.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn tỷ đồng*)
- ❖ Địa chỉ: Số 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ❖ Điện thoại: (84-4)3 824 0703 Fax: 84-4)6 2780136
- ❖ Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ tại CTCP Phát triển điện nông thôn Trà Vinh: 66%  
(tương đương 3.484.972 cổ phần)

**5.2. Công ty con của CTCP Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh, những công ty mà CTCP Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh**

**KHÔNG**

**6. Hoạt động kinh doanh:**

**6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:**

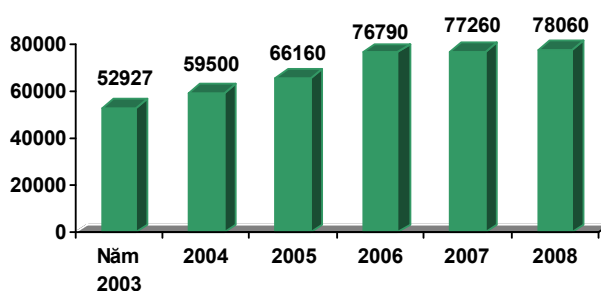
***Công tác phát triển hộ sử dụng điện:***

Do chức năng nhiệm vụ chính của Công ty là xây dựng và phát triển các công trình điện hạ thế, nhánh rẽ điện, quản lý kinh doanh mua bán điện và thiết bị điện chuyên ngành, địa bàn quản lý ở các Huyện trong Tỉnh. Hiện nay, Công ty quản lý vận hành 945 trạm hạ thế, với tổng chiều dài 1.270km dây hạ thế, 81.061 hộ sử dụng điện.

<b>Một số hình ảnh sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty:</b>		
		
Nhân viên công ty kéo điện cho đồng bào dân tộc Khmer	Đầu tư nâng cấp lưới điện	Phát triển điện nông thôn
<b>Các sản phẩm, dịch vụ khác:</b>		
Bảo dưỡng và nâng cấp đường dây	Thi công, kế công trình đường dây hạ thế	Lắp đặt trạm biến thế, thi công các công trình đường dây điện trung thế

Vi quyền lợi của khách hàng và mục tiêu phục vụ an sinh xã hội, nhất là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, Ban Giám đốc, Đảng ủy Công ty thực hiện nhiều chương trình phục vụ cho khách hàng: Đầu tư trả chậm 5 năm cho người dân nghèo, đồng bào dân tộc Khmer có cuộc sống khó khăn ở vùng nông thôn để có điện sử dụng từ năm 2000 đến nay gần 20.000 hộ, với số tiền đầu tư gần 17 tỷ đồng.

**Số hộ sử dụng điện qua các năm từ 2003-2008**



**Công tác quản lý vận hành kiểm tra sửa chữa lưới điện:**

Kiểm tra thống kê các đường dây vượt lộ không đảm bảo độ cao an toàn theo nội dung công văn số 72 của Sở Công nghiệp.

Trên địa bàn huyện vẫn còn xảy ra các vụ mất trộm dây điện hạ thế, Công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương và công an trong huyện để hạn chế thấp nhất tỉ lệ mất trộm.



***Công tác giám sát điện năng***

Tổ kiểm tra điện kế khách hàng sử dụng điện kết hợp cùng các trạm huyện tiến hành kiểm tra kịp thời các trường hợp câu trộm điện và truy thu về cho Công ty hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Thường xuyên đo phụ tải trạm biến thế, khắc phục kịp thời hiện tượng quá tải và sụt áp cuối nguồn do quá tải dây điện dẫn đến thiếu tiếp địa đã lắp đặt bổ sung kịp thời.

***Công tác đầu tư phát triển, cải tạo nâng cấp lưới điện khảo sát thiết kế:***

- Năm 2006 Công tác đầu tư phát triển xây dựng mới cùng với nâng cấp cải tạo được 14.949m hạ thế, với số vốn đầu tư là 1.317.899.000 đồng trên 7 huyện.
- Năm 2007 Công tác đầu tư phát triển xây dựng mới cùng với nâng cấp cải tạo được 11.824m hạ thế, với số vốn đầu tư là 1.127.802.000 đồng trên 7 huyện.
- Năm 2008 Công tác đầu tư phát triển xây dựng mới cùng với nâng cấp cải tạo được 13.510m hạ thế, với số vốn đầu tư là 1.531.209.000 đồng trên 7 huyện.

**6.2 Chi phí**

Chi phí của Công ty ở mức trung bình so với trong ngành, trong hoạt động tiết giảm chi phí, công ty luôn chú trọng tới việc cải tiến công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động.

Cơ cấu chi phí các loại hình dịch vụ cụ thể như sau:

**Bảng 4: Cơ cấu các loại chi phí năm 2007, 2008 và năm 2009**

<b>Chi phí</b>	<b>2007</b>		<b>Năm 2008</b>		<b>Năm 2009</b>	
	<b>đồng</b>	<b>% DT</b>	<b>đồng</b>	<b>% DT</b>	<b>đồng</b>	<b>% DT</b>
Giá vốn hàng bán	39.801.537.185	72,71%	41.501.372.569	71,78%	54.870.780.744	65,49%
Chi phí bán hàng	7.931.546.211	14,49%	9.005.957.713	15,58%	15.261.610.950	18,22%
Chi phí quản lý	2.056.276.773	3,76%	2.000.321.803	3,46%	3.268.775.348	3,90%
Chi phí tài chính	462.572.749	0,85%	4.475.999	0,01%	2.535.666	0,01%
Chi phí khác	11.239.770	0,02%	3.604.602	0,01%	-	-
<b>Tổng</b>	<b>50.263.172.688</b>	<b>91,83%</b>	<b>52.515.732.686</b>	<b>90,83%</b>	<b>73.403.702.708</b>	<b>87,62%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009)

**6.3. Kế hoạch kinh doanh:**

Nhằm khắc phục những tồn tại và thực hiện tốt nhiệm vụ đặt ra, Công ty tập trung thực hiện các biện pháp:

- Tăng cường quản lý vận hành lưới điện, cải tạo sửa chữa kịp thời lưới điện cũ xuống cấp không đảm bảo an toàn, kiểm tra các trạm biến thế có tỷ lệ tổn thất cao, thường xuyên phát hoang cây xanh trong mùa mưa, tránh sự cố mất điện, tai nạn;
- Kiểm tra tất cả các điện kế khách hàng sử dụng điện, và phát hiện các hành vi vi phạm sử dụng điện, áp giá điện đúng mục đích sử dụng và cấp định mức phù hợp ;
- Thực hiện tốt công tác thay điện kế định kỳ theo kế hoạch;
- Các trạm kết hợp các phòng ban chức năng tuần tra theo dõi chống trộm cắp dây dẫn điện, tiếp đất..... và trộm cắp điện sử dụng;
- Tiếp tục đầu tư trả chậm cho người dân có nhu cầu sử dụng điện.

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:****7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch****Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh:***Đơn vị tính: đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>% tăng giảm của năm 2009 so với năm 2008</b>
Tổng tài sản	67.011.609.553	75.142.730.542	12,13%
Doanh thu thuần	57.735.045.287	83.719.570.887	45,01%
Lợi nhuận từ HĐKD	8.365.364.212	12.358.933.900	47,74%
Lợi nhuận khác	76.480.429	63.939.602	-16,40%
Lợi nhuận trước thuế	8.441.844.641	12.422.873.502	47,16%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.267.519.680	-
Lợi nhuận sau thuế	8.441.844.641	11.155.353.820	32,14%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	59,71%	70,78	11,07%
Tỷ lệ cổ tức (%)	9,56%	15%	5,44%

*(Nguồn: BCTC 2007, 2008, 2009 đã kiểm toán)*

**7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

**a. Những thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh Trà Vinh và sự hỗ trợ của các sở, Ban ngành các cấp chính quyền địa phương. Bên cạnh đó là sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của Tổng Công Ty Đầu Tư Kinh doanh Vốn Nhà Nước (SCIC) Chi nhánh phía Nam. Từ đó đơn vị đầu tư phát triển mở rộng lưới điện.

- Được sự chỉ đạo điều hành Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và quyết tâm phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân viên.

- Duy trì hình thức đầu tư trả chậm cho người dân nghèo thiếu vốn ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc để người dân có điện thấp sáng, được các ngành các cấp và người dân đồng tình ủng hộ.

- Mỗi huyện có Trạm Quản lý Điện nông thôn đóng trên địa bàn quản lý để kịp thời cung cấp và sửa chữa điện phục vụ người dân.

- Người lao động trong Công ty đại đa số là cổ đông của Công ty nên luôn có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- Trụ sở Cty và các Trạm huyện ổn định đảm bảo đời sống sinh hoạt cho CBCNV an tâm công tác.

**b. Những khó khăn:**

- Một số dự án đầu tư theo chỉ đạo của UBND Tỉnh trước đây cho vùng sâu, vùng xa mang ý nghĩa chính trị, nhưng về hiệu quả kinh tế chưa cao.

- Ngành giao thông nâng cấp đường giao thông Quốc lộ, Tỉnh lộ, Hương lộ làm cho lưới điện vượt lộ bị thấp không đảm bảo độ cao, phải nâng cột, nâng dây rất tốn kém kinh phí.

- Địa bàn quản lý kinh doanh mua bán điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc vốn đầu tư cao, sản lượng tiêu thụ điện thấp, giao thông không thuận tiện.

- Lưới điện chằng chéo, trùng lặp, trên cùng địa bàn có nhiều tổ chức quản lý khác nhau nên ảnh hưởng đến giá bán điện công tác quản lý vận hành, đầu tư trả chậm. Lưới điện tiếp tục xuống cấp gây tổn thất điện năng cao nhất là vùng nước mặn như huyện Cầu Ngang, huyện Duyên Hải cho nên cần phải cải tạo sửa chữa.

Tuy có nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty trong năm qua đã thực hiện đạt kết quả.

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Công ty CP Phát Triển Điện Nông thôn Trà Vinh là doanh nghiệp kinh doanh có hiệu nhưng cũng là doanh nghiệp mang tính chất phục vụ chính trị, công ty được UBND tỉnh rất quan tâm và giúp đỡ.

### **8.2. Định hướng phát triển của Ngành**

#### Về nhu cầu tiêu thụ điện:

- Do nhu cầu phát triển kinh tế ngày càng cao nên việc tiêu thụ điện ngày càng tăng. Qua thống kê của ngành trong các năm qua tăng từ 30-40% điện năng tiêu thụ.
- Tỉnh Trà Vinh là một tỉnh kinh tế đang trên đà phát triển việc chuyển đổi cơ cấu theo hướng Công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đó cũng là động lực thúc đẩy sự phát triển trong cung ứng và truyền tải điện.

#### Chiến lược phát triển của ngành:

- Tập trung cải tạo nâng cấp lưới điện cũng như nâng công suất điện năng tiêu thụ để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của từng vùng từng địa phương trên địa bàn Tỉnh.
- Tăng cường phát triển lưới điện, đầu tư trả chậm cho dân kéo điện nhằm tăng hộ sử dụng điện theo góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:**

Với kết quả kinh doanh hiện tại đã đạt được và thị trường tương lai hứa hẹn tăng trưởng, Công ty Cổ phần Phát triển điện nông thôn Trà Vinh hoàn toàn có cơ sở tin tưởng vào xu hướng phát triển của ngành điện lực nói chung cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty nói riêng.

## **9. Chính sách đối với người lao động:**

### a) Phân loại lao động

Số lượng người lao động trong Công ty tới thời điểm ngày 31/10/2009 là 151 người. Cơ cấu lao động phân theo trình độ cụ thể như sau:

#### **Bảng 6: Phân loại lao động**

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo loại hình lao động</b>		
1	- Không thời hạn	83	54,97%
2	- Có thời hạn từ 1 đến 3 năm	36	23,84%
3	- Có thời hạn dưới 1 năm	32	21,19%
<b>III</b>	<b>Phân theo trình độ</b>		
1	Đại học và trên đại học	15	9,93%
2	Cao đẳng – trung cấp	18	11,92%
3	Công nhân kỹ thuật	100	66,23%
4	Nhân viên phục vụ	18	11,92%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>151</b>	<b>100%</b>

b) Chính sách cho người lao động

Hàng năm HDQT kết hợp cùng các đoàn thể xét thâm niên công tác đối với những cán bộ công viên chức có năm công tác từ 5 đến 7 năm có đạo đức phẩm chất tốt, có nhiều kinh nghiệm, ưu tiên đối những cán bộ làm công tác kỹ thuật để đào tạo và phát triển, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật vừa đủ sức để đảm trách công việc vận hành lưới điện của công ty..

**10. Chính sách cổ tức**

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ của năm 2007 là 8,48%/năm 2008 là 9,56%/năm, năm 2009 là 15%.

**11. Tình hình hoạt động tài chính:**

**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Công ty áp dụng Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán của Bộ tài chính.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao được lấy theo thời gian còn lại của tài sản cố định sau khi chuyển từ giai đoạn nhà nước sang công ty cổ phần.

Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 23 năm
Máy móc thiết bị	4 - 5 năm
Phương tiện vận tải	3 - 4 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý:	3 – 5 năm
Hệ thống đường dây điện	25 năm

*b. Mức thu nhập bình quân*

Lương bình quân năm 2008, 2009 là 3.000.000 đồng/người/tháng, đây là mức bình quân so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

*c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

*d. Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện việc trích, nộp và quản lý các khoản phải nộp cho Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật bao gồm các khoản về Bảo hiểm xã hội, BHYT, KPCĐ, BH thất nghiệp, các loại thuế ...

*e. Trích lập các quỹ theo luật định*

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2007, 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

**Bảng 7: Số dư các quỹ**

*Đơn vị: đồng*

Các quỹ	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Quỹ dự phòng tài chính	120.846.278	454.953.831	761.223.955
Quỹ đầu tư phát triển	483.385.114	1.819.815.325-	4.136.257.494
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	184.498160	93.759.784	(446.377.767)

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009)*

f. Tổng dư nợ vay

Theo số liệu kiểm toán năm 2009 tổng dư nợ vay của Công ty:

Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty có tổng nợ vay 0 đồng

Vay ngắn hạn : 0 đồng

Vay dài hạn đến hạn trả : 0 đồng

Vay dài hạn : 0 đồng

g. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu:

**Bảng 8: Các khoản phải thu**

TT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1	Phải thu khách hàng	4.575.468.183	3.528.839.177	2.962.203.580
2	Trả trước cho người bán	301.521.000	129.280	251.688.700
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4	Phải thu theo tiến độ KH HD Xây dựng	-	-	-
5	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.439.597.674	1.124.202.278	1.521.199.186
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.316.586.857</b>	<b>4.653.170.735</b>	<b>4.735.091.466</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009)

- Các khoản phải trả:

**Bảng 9: Các khoản phải trả**

TT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10.723.359.671</b>	<b>315.365.394</b>	<b>3.921.573.716</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	365.000.000	185.000.000	-
2	Phải trả cho người bán	6.048.000	20.078.925	233.144.800
3	Người mua trả tiền trước	476.200	476.200	618.018
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	135.415.232	-	1.556.678.218

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP PHÁT TRIỂN ĐIỆN NÔNG THÔN TRÀ VINH**

5	Phải trả cho người lao động	1.653.696.110	26.287.613	30.741.896
6	Chi phí phải trả	-	-	2.000.000.000
7	Phải trả nội bộ	-	-	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HD xây dựng	-	-	-
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	5.446.021.719	83.522.656	100.390.784
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.141.561.490</b>	<b>3.194.870.578</b>	<b>2.974.699.324</b>
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	24.859.080	78.168.168	146.098.368
3	Phải trả dài hạn khác	3.116.702.410	3.116.702.410	2.828.600.956
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.748.218.751</b>	<b>3.510.235.972</b>	<b>6.896.273.040</b>

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đvt	2008	2009
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	92,04	10,54
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	79,69	9,58
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,05	0,09
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,06	0,10
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	13,13	14,29
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,86	1,12



<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,62%	13,32%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,67%	16,37%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,23%	14,85%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,49%	14,76%
+ Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	1.601	2.114

(Nguồn: được tính dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 )

## **12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**

### **❖ Hội đồng quản trị**

#### **① Họ và tên: Trương Văn Định**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/03/1946
- Nơi sinh: Xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh.
- Số CMND: 334511156, cấp ngày 16/6/2005, tại CA tỉnh Trà Vinh
- Quê quán: Xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Địa chỉ thường trú: 62A Phạm Ngũ Lão, phường 1, Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Số điện thoại liên lạc: 0913891261 hoặc 3852657.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh tế, lý luận cao cấp chính trị, quản lý hành chính
- Quá trình công tác:
  - ❖ Từ năm 1968 -1975 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
  - ❖ Từ năm 1975 – 1992 công tác tại UBND Thị xã Trà Vinh.
  - ❖ Từ năm 1992 – 2009 kinh qua nhiều đơn vị như :
    - Giám đốc Cty Công Trình Đô Thị tỉnh Trà Vinh.
    - Trưởng Ban Quản lý Điện nông thôn tỉnh Trà Vinh.
    - Giám đốc Cty Phát triển Điện nông thôn tỉnh Trà Vinh.
    - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Cty CP Phát triển Điện nông thôn tỉnh Trà Vinh.

- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Cty CP Phát triển Điện nông thôn tỉnh Trà Vinh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 35.000 cổ phần; chiếm giữ: 0,66% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 25.500 cổ phần; chiếm tỷ lệ 0,48% vốn điều lệ (nêu rõ họ tên người có liên quan, mối quan hệ)
  - Con Trương Minh Tường sở hữu 14.900 cp, chiếm tỷ lệ 0,28%
  - Con Trương Thị Thùy Linh sở hữu 4.300 cp, chiếm tỷ lệ 0,08%
  - Con Trương Minh Tuấn sở hữu 6.300 cp, chiếm tỷ lệ 0,12%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

**② Họ và tên: Đặng Văn Lành**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/10/1957
- Nơi sinh: Ấp Thanh Nguyên, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh.
- Số CMND: 334552234, cấp ngày 02/03/2006, tại CA tỉnh Trà Vinh
- Quê quán: Ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Địa chỉ thường trú: Ấp Thanh Nguyên, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh..
- Số điện thoại liên lạc: 0913188453 hoặc 074 3872252
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - ❖ Từ 10/1975 tham gia công tác tại văn phòng Đảng ủy xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
  - ❖ Từ 11/1982 công tác tại Xí nghiệp Đường huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
  - ❖ Từ 12/1991 công tác tại Trạm Quản lý Điện hạ thế huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
  - ❖ Từ 4/2002 đến nay công tác tại Cty Phát triển Điện nông thôn tỉnh TRà Vinh. Nay là Cty CP Phát triển Điện nông thôn tỉnh Trà Vinh.

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Cty CP Phát triển Điện nông thôn tỉnh Trà Vinh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 16.300 cổ phần; chiếm giữ: 0,308 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 1.500 cổ phần; chiếm tỷ lệ 0,028 % vốn điều lệ (nêu rõ họ tên người có liên quan, mối quan hệ)
  - Họ tên: Nguyễn Văn Chiến – anh vợ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao thành viên HĐQT và lương
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

**③ Họ và tên: LÊ THỊ KHÊ**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/02/1967
- Nơi sinh: ÁP GIỒNG GIÁ, XÃ HÒA MINH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
- Quốc tịch: VIỆT NAM
- Dân tộc: KINH
- Số CMND: 334554898 Cấp ngày 31 tháng 03 năm 2006 - Tại CA TỈNH TRÀ VINH.
- Quê quán: ÁP GIỒNG GIÁ, XÃ HÒA MINH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
- Địa chỉ thường trú: KHÓM 2. THỊ TRẤN CHÂU THÀNH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH.
- Số điện thoại liên lạc: 0907 917 999
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: CỬ NHÂN KINH TẾ
- Quá trình công tác:
  - ❖ Từ 1/1995 Kế toán tổng hợp Chương trình nước sinh hoạt nông thôn trà vinh.
  - ❖ Từ 1/1999 Kế toán tổng hợp Công ty Phát Triển Điện Nông Thôn Trà vinh
  - ❖ Từ 1/2006 kế toán trưởng Công ty CP Phát Triển Điện Nông Thôn Trà Vinh
  - ❖ Từ 3/2009 Phó Giám Đốc Công ty CP Phát Triển Điện Nông Thôn Trà Vinh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám Đốc Công ty CP Phát Triển Điện Nông Thôn Tỉnh Trà Vinh – Thành Viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 22.800 cổ phần; chiếm tỷ lệ 0,43 % vốn điều lệ

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: 50.000.000đ
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội Đồng Quản Trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

**④ Họ và tên : Vũ Hiền**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1962
- Nơi sinh: Thái Dương
- Quốc tịch: VIỆT NAM
- Dân tộc: KINH
- Số CMND: 011499184 Cấp ngày 09 tháng 11 năm 2009 - Tại CA Hà Nội .
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 5 ngõ 178 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 04.39410510
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Hàng Hải
  - 1985-1989: Thuyền phó Công ty vận tải biển Hà Nội .
  - 1989-1995: Thuyền phó Công ty vận tải biển ngoại thương
  - 1996-1998: Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị công ty vận tải biển vũng tàu chi nhánh Hà Nội
  - 1998-2006: Giám Đốc Công ty TNHH Đầu Tư Tài Chính IPA .
  - 2006 đến nay Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Tập Đoàn Đầu Tư IPA.
  - Từ tháng 7/2007 đến nay: Thành viên HĐQT Cty CP Phát Triển Điện Nông Thôn Trà Vinh
  - Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Phát Triển Điện NT Trà Vinh
  - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Tập Đoàn Đầu Tư IPA
  - Số CP đại diện nắm giữ :1.150.528 CP
  - Các khoản nợ đối với công ty : không
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác : thù lao HĐQT
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Ban Giám đốc**

**① Họ và tên: LÝ NGỌC TUẤN**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 07 tháng 01 năm 1967.
- Nơi sinh: Xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Số CMND: 334673035 Cấp ngày 05/10/2007 tại CA Trà Vinh.
- Quê quán: Xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
- Địa chỉ thường trú: 52 Quang Trung, Khóm 6, Phường 4, TXTV, Trà Vinh.
- Số điện thoại liên lạc: 0913.764727.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện.
- Quá trình công tác:
  - ❖ Từ tháng 10/1987 đến tháng 03/1996 công tác tại bộ phận Cơ Điện của Xí nghiệp Đông lạnh 2/9 (thuộc Công ty Thủy sản Cửu Long tỉnh Trà Vinh).
  - ❖ Từ tháng 03/1996 chuyển công tác qua Ban Quản lý Điện Nông Thôn Trà Vinh (nay là Công ty Cổ phần phát triển Điện Nông Thôn Trà Vinh ).
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3.800 CP.
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ:
- Các khoản nợ đối với Công ty: 13.000.000 đ (mười ba triệu đồng).
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Ban Kiểm soát**

**① Họ và tên: Hồ Thị Á**

- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/05/1958
- Nơi sinh: Xã Phổ Xuân, huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Số CMND: 334079753, cấp ngày 27/10/1995, tại CA tỉnh Trà Vinh

- Quê quán: Xã Phổ Xuân, huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 1, Phường 8, Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh..
- Số điện thoại liên lạc: 0918527996
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán.
- Quá trình công tác:
  - ❖ Từ năm 1981 đến 1992 công tác tại Sở Tài Chính Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long.
  - ❖ Từ năm 1992 đến nay công tác tại Sở Tài Chính Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng ban Kiểm soát CTCP Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp, Sở Tài Chính Trà Vinh.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần; chiếm giữ: 0,00% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do HĐQT quyết định tùy thuộc vào kết quả kinh doanh.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

**② Họ và tên: Vương Quý Khen**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/03/1980
- Nơi sinh: Ấp Phú Mỹ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh.
- Số CMND: 334126492, cấp ngày 9/9/1997, tại CA tỉnh Trà Vinh
- Quê quán: Ấp Phú Mỹ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Địa chỉ thường trú: Ấp Giồng trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh..
- Số điện thoại liên lạc: 0945227492 hoặc 074 3850018
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tin học.
- Quá trình công tác:
  - ❖ Từ 10/2003 đến nay Công tác tại CTCP Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh.
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán viên Cty CP Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 3.700 cổ phần; chiếm giữ: 0,07% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao thành viên BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

**❖ Kế toán trưởng**

**① Họ và tên: LÊ THỊ NGỌC HÀNG**

- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: ngày 24 tháng 06 năm 1976
- Nơi sinh: Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh.
- Số CMND: 334 760 648 - Cấp ngày 10 tháng 01 năm 2009 – Tại CA tỉnh Trà Vinh
- Quê quán: Xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 10, phường 9, Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Số điện thoại liên lạc: 0903 777 559
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - ❖ Từ tháng 11 năm 1999 đến tháng 12 năm 2003: Kế toán Trạm Quản lý Điện Nông thôn Cầu Ngang – Duyên Hải thuộc Công ty Phát triển điện NT Trà Vinh (nay là Công ty Cổ Phần Phát Triển Điện NT Trà Vinh)
  - ❖ Từ tháng 01 năm 2004 đến tháng 12 năm 2005: Kế toán thanh toán tại Phòng Kế toán Công ty Phát triển điện NT Trà Vinh (nay là Công ty Cổ Phần Phát Triển Điện NT Trà Vinh).
  - ❖ Từ tháng 01 năm 2006 đến tháng 03 năm 2009: Kế toán Tổng hợp tại Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Nông thôn Trà Vinh.
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Nông thôn Trà Vinh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 4.300 cổ phần; chiếm giữ: 0.000814 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng)

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP PHÁT TRIỂN ĐIỆN NÔNG THÔN TRÀ VINH

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

### 13. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

**Bảng 11: Tình hình tài sản cố định**

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>		<b>46.046.595.254</b>	<b>13.847.580.214</b>	<b>36.797.263.419</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.787.974.411	506.200.094	1.281.774.317
2	Máy móc thiết bị	106.280.135	64.956.290	41.323.845
3	Phương tiện vận tải	43.810.951.565	12.935.034.687	30.875.916.878
4	Dụng cụ quản lý	341.389.143	341.389.143	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>		<b>579.034.740</b>	<b>32.969.773</b>	<b>546.064.967</b>
1	Quyền sử dụng đất	539.034.740	13.007.106	526.027.634
2	Phần mềm máy vi tính	40.000.000	19.962.667	20.037.333
<b>Tổng cộng</b>		<b>46.625.629.994</b>	<b>13.880.549.987</b>	<b>37.343.328.386</b>

**Bảng 12: Tình hình đất đai nhà xưởng:**

Địa điểm	Diện tích	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
Đất cát trạm Quản lý Điện NT huyện Càng Long (Khóm 5 Thị Trấn Càng Long )	372,4 m <sup>2</sup>	Đến năm 2058	Đất mua
Đất cát Trụ sở Cty CP Phát Triển Điện NT (Phường 9, TXTV)	4.560,3 m <sup>2</sup>	Đến năm 2018	Đất thuê
Đất cát trạm Quản lý Điện NT huyện Trà Cú (Ấp Xòai Thum, xã Ngãi Xuyên., huyện Trà Cú )	324m <sup>2</sup>	Đến năm 2058	Đất thuê
Đất cát Trạm Quản lý Điện NT huyện Duyên Hải – Cầu Ngang ( xã Vĩnh Kim.,	386m <sup>2</sup>	Đến năm 2046	Đất mua



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP PHÁT TRIỂN ĐIỆN NÔNG THÔN TRÀ VINH**

huyện Cầu Ngang )			
Đất Xã Hòa Minh , huyện Châu Thành	310 m <sup>2</sup>	Đến năm 2055	Đất mua
Đất cát trạm Quản lý Điện NT huyện Châu Thành (Khóm 2, Thị Trấn Châu Thành, huyện châu Thành)	300,9 m <sup>2</sup>	Đến năm 2058	Đất thuê
Đất cát Trạm Quản lý Điện NT huyện Duyên Hải – Cầu Ngang ( Khóm 2 Thị Trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải )	311,8 m <sup>2</sup>	Đến năm 2058	Đất thuê
Đất cát Trạm Quản lý Điện NT huyện Cầu Kè ( Ấp Chông Nô, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè)	608 m <sup>2</sup>	Đến năm 2058	Đất mua

(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển điện nông thôn Trà Vinh)

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

##### 14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2010

**Bảng 13: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh Năm 2010**

Chỉ tiêu	Năm 2010		
	Đơn vị	Chỉ tiêu	tăng, giảm so với 2009
Vốn điều lệ (VĐL)	Triệu đồng	5.280	0%
Doanh thu thuần (DTT)	Triệu đồng	90.000	7,5%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	13.600	16,53%
Tỉ lệ LNST/DTT	%	15,11	13,39%
Tỉ lệ LNST /VỐN ĐIỀU LỆ	%	25,75	21,91%
Cổ tức	%	12,94	2,06%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển điện nông thôn Trà Vinh )

##### 14.2. Căn cứ đạt được kế hoạch sản xuất, kinh doanh nói trên

Để đạt được kế hoạch sản xuất, kinh doanh nói trên, Ban điều hành công ty tập trung chỉ đạo các công tác sau:

- Kết hợp cùng các chi nhánh điện lực kiểm tra áp giá bán điện theo giá bậc thang cho tất cả các trạm biến thế do trạm quản lý.

- Kiểm tra theo dõi những biến động về sản lượng tỷ lệ tổn thất các trạm biến thế tìm ra nguyên nhân, đề xuất biện pháp xử lý.
- Thay thế điện kế theo định kỳ.
- Tiếp tục đầu tư vào chiến lược điện trả chậm cho người dân.

**Về công tác quản lý vận hành, sửa chữa:**

- Tập trung cải tạo sửa chữa lưới điện cũ xuống cấp và đường dây vượt quốc lộ, tình lộ không đảm bảo an toàn kỹ thuật.
- Thường xuyên phát hoang cây xanh tránh ngã đổ, chạm chập gây nguy hiểm và thất thoát điện.
- Phối hợp với các ngành và địa phương có liên quan xây dựng phương án cụ thể nhằm hạn chế tối đa tình trạng đầu tư lưới điện trùng lặp gây lãng phí hoặc di dời, nâng cấp lưới hạ thế theo tuyến quốc lộ, tỉnh lộ... làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.
- Xử lý kịp thời các sự cố về điện nhằm phục vụ khách hàng hiệu quả, nhanh chóng.

**Công tác khác:**

- Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với nhu cầu công việc từng bộ phận, từng phòng, trạm.
- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của luật lao động

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

**KHÔNG CÓ**

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:**

**KHÔNG**

**V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

1. **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số chứng khoán ĐKGD:** 5.280.000 cp
4. **Tổng giá trị chứng khoán ĐKGD (tính theo mệnh giá):** 52.800.000.000 đồng
5. **Phương pháp tính giá:**

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2009 được tính như sau**

$$\text{Giá sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành (= Tổng số cổ phần - CP quỹ)}} = \frac{68.799.984.793}{5.264.000} = \mathbf{13.070 \text{ đồng/cp}}$$

## **6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **➤ Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất mua bán điện là 10%.

### **➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 25% lợi nhuận thu được từ Hoạt động kinh doanh.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 02 năm kể từ khi kinh doanh có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo; Năm miễn thuế đầu tiên của công ty là năm tài chính 2007.

### **➤ Đối với các loại thuế khác:**

Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **1. Tổ chức cam kết hỗ trợ**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại : (04) 3 9 741 764 Fax: (04) 3 9 741 760  
Chi nhánh : 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.HCM  
Điện thoại : (08) 3 8 209 986 Fax: (08) 3 8 209 993

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)**

□ Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, Q 5, Tp. Hồ Chí Minh  
□ Điện thoại: (84.8) 3 838 9099 Fax: (848) 3 838 9119

**VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty.**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và năm 2009**
- 4. Phụ lục IV : Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin và các tài liệu khác có liên quan.**

*Trà Vinh, ngày 17 tháng 05 năm 2010*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN NÔNG THÔN TRÀ VINH  
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC**

*(ĐÃ KÝ)*

**Trương Văn Định**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  
*(ĐÃ KÝ)***

**PHÓ GIÁM ĐỐC  
*(ĐÃ KÝ)***

**Hồ Thị Á**

**Lê Thị Khê**

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ  
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VN  
CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

*(ĐÃ KÝ)*

**Nguyễn Duy Bảo**